

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 tháng 3 năm 2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Bích Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tạ Thị Thế;
2. Ông Lê Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **ông Đinh Đức Th**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số nhà 61, đường Đ, tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **bà Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú cuối cùng: số nhà 61, đường Đ, tổ 20, phường B, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa, ông Đinh Đức Th có mặt và bà Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Đinh Đức Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Kiều O chung sống với nhau từ ngày 02/01/1987 không có đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới, ông và bà O chung sống với nhau tại tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Ông và bà O chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu tháng 12 năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, ông và bà O không tìm được tiếng nói chung trong mọi việc nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi chửi nhau. Sau này, do mâu thuẫn lên đỉnh điểm, bà O đã bỏ đi khỏi nhà từ ngày 09/12/2004 đến nay không về. Mặc dù ông đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà O đang ở đâu. Ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều O mất tích. Đến ngày 17/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều O mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 03/2021/QĐST-DS ngày 17/9/2021. Nay ông nhận thấy không còn tình cảm với bà O nữa, thời gian sống ly thân đã lâu và để bảo đảm quyền lợi của ông, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O.

Về con chung, con riêng: ông và bà Nguyễn Thị Kiều O có 03 con chung là cháu Đinh Thị Th, sinh ngày 04/9/1993; cháu Đinh Thị Huyền Th1, sinh ngày 14/5/1995 và cháu Đinh Đức Huy H, sinh ngày 19/8/2001. Hiện các con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại, ông không quản lý tài sản nào của bà Nguyễn Thị Kiều O.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đinh Đức Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 03/2021/QĐST-DS ngày 17/9/2021. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị Kiều O nhưng bà O không có mặt để tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a mục 3 của Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147;

khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

- Cho ông Đinh Đức Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O.

- Về con chung, con riêng: ông Đinh Đức Th và bà Nguyễn Thị Kiều O có 03 con chung là cháu Đinh Thị Th, sinh ngày 04/9/1993; cháu Đinh Thị Huyền Th1, sinh ngày 14/5/1995 và cháu Đinh Đức Huy H, sinh ngày 19/8/2001. Hiện các con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con riêng: ông Đinh Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: ông Đinh Đức Th không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Đinh Đức Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Đinh Đức Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O có nơi cư trú cuối cùng tại số nhà 61, đường Đồng Giao, tổ 20, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kiều O.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Đinh Đức Th và bà Nguyễn Thị Kiều O không đăng ký kết hôn, chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 nên căn cứ điểm a mục 3 của Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Đức Th và bà Nguyễn Thị Kiều O là hợp pháp. Ông Thọ và bà O chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu tháng 12 năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, ông Thọ và bà O không tìm được tiếng nói chung trong mọi việc nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi chửi nhau, bà O đã bỏ đi khỏi nhà từ ngày 09/12/2004 không có tin tức gì. Năm 2021, ông Thọ đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều O mất tích. Ngày 17/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam

Điệp, tỉnh Ninh Bình đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều O mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 03/2021/QĐST-DS ngày 17/9/2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự cùng quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích có yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Do đó yêu cầu của ông Đinh Đức Th xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung, con riêng:

Về con chung: ông Đinh Đức Th và bà Nguyễn Thị Kiều O có ba con chung là Đinh Thị Th, sinh ngày 04/9/1993; Đinh Thị Huyền Th1, sinh ngày 14/5/1995 và Đinh Đức Huy H, sinh ngày 19/8/2001. Hiện các con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, ông Đinh Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con riêng: ông Đinh Đức Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: ông Đinh Đức Th không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đinh Đức Th là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay ông Đinh Đức Th đã 62 tuổi nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đinh Đức Th.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a mục 3 của Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Đức Th về việc xin ly hôn bà Nguyễn Thị Kiều O.

2. Về quan hệ hôn nhân: cho ông Đinh Đức Th được ly hôn bà Nguyễn Thị Kiều O.

3. Về con chung, con riêng:

Về con chung: ông Đinh Đức Th và bà Nguyễn Thị Kiều O có ba con chung là Đinh Thị Th, sinh ngày 04/9/1993; Đinh Thị Huyền Th1, sinh ngày 14/5/1995 và Đinh Đức Huy H, sinh ngày 19/8/2001. Hiện các con đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về con riêng: ông Đinh Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: ông Đinh Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đinh Đức Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2022, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- UBND phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Bích Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

